

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ Đ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26-4-2022

V/v Tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Hoàn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Trương Minh Thọ

2. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Ngọc Hoàng Anh là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*** bà Cao Thị Bích Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 448/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXX-ST ngày 09 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Bà **Phạm Thị Ngọc T**, sinh năm 1972; địa chỉ: tổ 7, thôn 5, xã Tà Nung, Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt*

***Bị đơn:*** Ông **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1969; địa chỉ: tổ 7, thôn 5, xã Tà Nung, Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc Thúy trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Văn Thông kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Đ vào năm 1992. Vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến cách nay khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Nguyễn

Văn Th có quan hệ ngoại tình, thường xuyên bỏ nhà đi sống ở ngoài, không quan tâm chăm lo gì đến cuộc sống chung của gia đình, mọi việc đều giao phó hết cho bà chăm lo, ngoài ra còn có hành vi bạo hành đối với bà. Trên thực tế vợ chồng đã không còn chung sống với nhau khoảng 03 năm trở lại đây, không còn quan tâm, thăm hỏi hay liên lạc với nhau. Nay bà nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm không còn với ông Th, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với ông Th để hai bên tự xây dựng cuộc sống riêng.

Về con chung: bà Phạm Thị Ngọc T xác nhận giữa bà và ông Nguyễn Văn Th có 03 người con chung gồm: anh Nguyễn Thế L, sinh năm 1992; anh Nguyễn Thế P, sinh năm 1997 và chị Nguyễn Phạm Kim Y, sinh năm 1999. Hiện các con đều đã trưởng thành, thể chất, sức khỏe phát triển bình thường nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành việc tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn ông Nguyễn Văn Th nhưng sau thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận được Thông báo thụ lý vụ án thì ông Nguyễn Văn Th không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà T, đồng thời không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh bảo vệ quyền lợi cho mình.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 25-01-2022, bị đơn ông Th đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, trong khi đó bà Th có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Riêng đối với phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ Tòa án tiến hành vắng mặt ông Th theo thủ tục chung, sau đó đã thông báo kết quả cho ông Th theo thủ tục chung nhưng không có ý kiến phản hồi.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Văn Th. Bị đơn ông Th đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, các đương sự và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án. Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ngọc T, cho bà Phạm Thị Ngọc T được ly hôn với ông Nguyễn Văn Th.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nguyễn Văn Th đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Th theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về địa chỉ của người bị kiện: trong đơn khởi kiện, bà T cung cấp địa chỉ của bị đơn ông Nguyễn Văn T ở tại tổ 7, thôn 5, xã Tà Nung, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ này phù hợp với địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú của ông Th trong sổ hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân; phù hợp với địa chỉ ghi trong giấy chứng nhận kết hôn, nên được coi là ghi đúng địa chỉ của bị đơn. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý cho ông Th theo địa chỉ trên nhưng không tổng đạt được. Theo Công văn số 321/CV-CAX ngày 01-12-2021 của Công an xã T, thành phố Đ cung cấp thông tin cho Tòa án thì ông Thông có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại địa chỉ nêu trên nhưng hiện đi đâu không rõ và không biết thời điểm trở về. Theo bà T thì bà không được ông Th thông báo cho biết về nơi cư trú, làm việc mới. Trường hợp này được coi là ông Th cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung, đồng thời xác định ông Th có địa chỉ nơi cư trú cuối cùng tại tổ 7, thôn 5, xã T, Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng làm căn cứ cấp, tổng đạt, thông báo các Văn bản tố tụng.

[3] Về quan hệ hôn nhân: theo Trích lục kết hôn (*Bản sao*) ngày 11-5-2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Đ, lời khai trình bày của bà T đã đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa bà T và ông Th là hôn nhân hợp pháp. Qua xem xét thấy rằng, cuộc sống hôn nhân giữa bà T và ông Th sau khi kết hôn thì hạnh phúc, tuy nhiên khoảng 06 năm trở lại đây thường xảy ra bất đồng quan điểm, cãi vã, xô xát lẫn nhau. Tính tới thời điểm hiện nay thì hôn nhân thực tế giữa bà T và ông Th đã không còn tồn tại do không còn chung sống với nhau đã khoảng 06 năm nay, không có sự quan tâm lẫn nhau, mạnh ai nấy sống, sự việc này cho thấy cả hai bên đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ vợ chồng, vi phạm nguyên tắc tình nghĩa vợ chồng quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định quan hệ hôn nhân giữa bà Thúy và ông Th đã ở mức mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không còn. Bản thân bà Th có nguyện vọng ly hôn, Tòa án đã thông báo cho ông Th được biết sự việc này theo thủ tục chung nhưng ông Th không có ý kiến gì, do đó căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho bà Thúy được ly hôn với ông Th

[4] Về con chung: bà Thúy xác nhận giữa bà và ông Nguyễn Văn Th có 03 người con chung gồm: anh Nguyễn Thế L, sinh năm 1992; anh Nguyễn Thế P, sinh năm 1997 và chị Nguyễn Phạm Kim Y, sinh năm 1999. Lời trình bày này của bà T phù hợp với bản sao giấy khai sinh của các con do bà T xuất trình. Qua xem xét thấy rằng, hiện nay

các con chung đều đã trưởng thành, thể chất, sức khỏe phát triển bình thường nên Tòa án không giải quyết về vấn đề trực tiếp nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung: bà Thúy xác nhận không có. Trong khi đó, ông Th không có ý kiến gì về nội dung này nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: bà Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ngọc T về việc “ly hôn”. Giải quyết cho bà Phạm Thị Ngọc T được ly hôn với ông Nguyễn Văn Th.

2. Về án phí: bà Phạm Thị Ngọc Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001071 ngày 07-10-2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- UBND xã Tà Nung, Thành phố Đ,
- Đương sự;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án; bộ phận lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký và đóng dấu)**

**Nguyễn Công Hoàn**

